

Số: 500 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế
theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP,
Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, đợt I năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 4747/BNV-TCBC ngày 24/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình liên ngành số 76/TTrLN-SNV-STC ngày 20/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, đợt I năm 2021 như sau:

1. Tổng số: 01 người là công chức trong cơ quan hành chính nhà nước hưởng chính sách thôi việc ngay.

2. Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế: 131.022.240đ (một trăm ba mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi đồng).

3. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế là công chức trong cơ quan hành chính nhà nước được bố trí từ nguồn dự toán ngân sách Nhà nước của cơ quan được cấp có thẩm quyền giao hằng năm theo quy định, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và nguồn ngân sách Nhà nước cấp bổ sung để thực hiện tinh giản biên chế.

(Chi tiết tại Danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ kiểm tra trước khi ban hành quyết định cho thôi việc ngay đối với đối tượng tinh giản biên chế, bảo đảm theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hồ sơ, đối tượng thực hiện tinh giản biên chế và diễn biến tiền lương theo chức danh, ngạch, bậc của đối tượng tinh giản biên chế; đồng thời thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo đúng các quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế; hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách tinh giản biên chế; giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế và quản lý, sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản bảo đảm theo đúng các quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

4. Giao Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ và ông (bà) có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HN*

Nơi nhận: *✓*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Ngọc Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

DANH SÁCH CÔNG CHỨC THỰC HIỆN TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ ĐỘ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 500 /QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc/Họ và tên cán bộ, CCVC và người lao động	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn hiện đang đảm nhiệm	Thời điểm tính tính gián BC	Tổng cộng	Kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp				Lý do tính gián	
							Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi (đồng)	Kinh phí thực hiện chế độ thôi việc ngay (đồng)	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH		
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Khởi hành chính											
1	Nguyễn Cao Cường	04/06/1980	Đại học	Chuyên viên Phòng Nội vụ, UBND huyện Yên Mỹ	01/02/2021	131.022.240				16.360.200	114.662.040	Năm 2020 không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính gián biên chế, cả nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý theo Nghị định 113/2018/NĐ-CP
	TỔNG					131.022.240	-	-	-	16.360.200	114.662.040	